

Bản án số: 90/2019/HSST
Ngày: 18.9.2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Huỳnh Tiến

- Ông Nguyễn Văn Sanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo Nguyên, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu - số 24 đường Hoàng Văn Thụ, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 87/2019/TLST - HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Như H (Tên gọi khác: H), sinh ngày: 02 tháng 11 năm 1994, tại thành phố Đà Nẵng. Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Đường D, tổ A, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Như T (chết) và bà Nguyễn Thị P (sinh năm 1957, sống); Gia đình có 6 người con bị cáo là con thứ 6; Chưa có vợ và con;

Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 38/2013/HSST ngày 22/3/2013, Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng, xử phạt Trần Như H 18 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15.5.2019, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1957. Địa chỉ: Đường D, tổ A, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt).

*** Người làm chứng:**

- Anh Võ Bá Nguyễn L, sinh năm 1997. Địa chỉ: Đường H, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 15/5/2019, tại trước bệnh viện Đa Khoa đường Quang Trung, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát hiện Trần Như H điều khiển xe mô tô Suzuki BKS 43S1-2343 có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang H đang tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ của H:

+ Thu giữ trong túi quần bên trái H đang mặc có một gói thuốc lá hiệu White House bên trong có 01 gói nilong màu trắng được hàn kín chứa tinh thể rắn màu trắng và 01 ví da màu đà gắn trong chìa khóa xe H đang điều khiển có 01 gói nilong màu trắng được hàn kín chứa tinh thể rắn màu trắng. (Niêm phong ký hiệu A).

- 01 điện thoại di động có dòng chữ Mobistar màu đen số imei: 3523100202223811 và 352310020223811 có số sim 0905452991.

- 01 điện thoại di động có dòng chữ Oppo màu bạc, số imei: 86386032565416 và 863886032565408 có số sim 0905917867.

- Số tiền 4.500.000 đồng.

- 01 xe mô tô hiệu Suzuki màu đen cam BKS 43S1-2343; số khung: SBE49L 0401476613, số máy: E432VN147613.

* Đến 21 giờ 30 cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Như H tại Đường D, tổ A, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng thu giữ trong phòng ngủ của Hoàn:

- 01 túi thắt màu đen bên trong chứa 10 gói nilong chứa tinh thể rắn màu trắng. (Niêm phong ký hiệu B).

- 01 túi kéo màu đen bên trong có:

+ 01 gói nilong chứa tinh thể rắn màu trắng. (Niêm phong ký hiệu C).

+ 20 bao nilong chưa qua sử dụng.

+ 01 cân tiểu ly có chữ 1x CR2032.

+ 01 cái kéo.

* Theo kết luận giám định số: 142/GĐ-MT ngày 22/5/2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Tinh thể rắn màu trắng trong mẫu niêm phong ký hiệu A, B, C gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine; khối lượng tinh thể A: 5,892 gam; B: 3,512 gam; C: 9,873 gam.

Như vậy, khối lượng ma túy thu giữ của Hoàn:

$A+B+C = 5,892 + 3,512 + 9,873 = 19,277$ gam.

Qua điều tra H khai nhận: Vào trưa ngày 15/5/2019, người tên T (*chưa rõ họ tên địa chỉ*) bạn quen biết ngoài xã hội, gọi cho H nói có người cần mua ma túy nên T nhờ H đem bán giúp rồi T sẽ cho ma túy sử dụng và cho tiền, H đồng ý. T nói H đến trước bến xe Trung tâm thành phố Đà Nẵng lấy ma túy T để ở gốc cây ven đường gần đó. Sau khi lấy ma túy xong, H đem về nhà cất giấu; H lấy một ít ma túy ra bỏ trong bao nilong

hàn lại rồi bỏ trong ví da màu đen gắn trên chìa khóa xe 43S1 - 2343. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T điện thoại cho H nói sẽ có người gọi cho H mua 5.000.000 đồng ma túy. Sau đó có người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) gọi điện thoại cho H; H lấy 01 gói ma túy bỏ vào trong bao thuốc lá hiệu White House để trong túi quần phía trước bên trái. Khi H đang trên đường đem ma túy đến bán cho người thanh niên trên thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

H khai nhận bán giúp ma túy cho T khoảng 04 người mỗi người H bán 04 lần với giá 200.000 đồng/01 gói. Sau khi bán xong thì T cho tiền H. Tuy nhiên, những lần mua và bán ma túy trước đó chưa xác định được người bán ma túy và người mua ma túy.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 92/CT-VKS ngày 01.8.2019 Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố: Trần Như H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Như H khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Như H từ 08 năm đến 10 năm tù giam.

Về vật chứng:

+ Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 4,1040 gam mẫu A; 2,454 gam mẫu B; 7,309 gam mẫu C hoàn lại sau giám định; 01 túi kéo màu đen; 20 bao nilong chưa qua sử dụng, 01 cái kéo.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động có dòng chữ Mobistar màu đen số imei: 3523100202223811 và 3523100202223811 có số sim 0905452991; 01 cân tiểu ly có chữ 1x CR2032.

- Đối với 01 điện thoại di động có dòng chữ Oppo màu bạc, số imei: 86386032565416 và 863886032565408 có số sim 0905917867 của bị cáo dùng để liên lạc cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 4.500.000 thu giữ của bị cáo số tiền này có 2.000.000 đồng do bị cáo mượn của mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị P không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị trả lại cho bà P. Số tiền còn lại là 2.500.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với xe mô tô hiệu Suzuki màu đen cam BKS 43S1-2343; số khung: SBE49L 0401476613, số máy: E432VN147613, xe này do ông Nguyễn Minh G (Trú tại: 93 Đống Đa, thành phố Đà Nẵng) đứng tên chủ sở hữu. Trần Như H khai mượn của người thanh niên tên D. Qua xác minh hiện nay ông G không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục tạm giữ điều tra xử lý sau.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng đã truy tố và phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện: Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 15/5/2019, tại trước bệnh viện Đa Khoa đường Quang Trung, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát hiện Trần Như H đang tàng trữ 5,892 gam ma túy Methamphetamine nhưng chưa kịp bán. Ngoài ra, khám xét nơi ở của H tại Đường D, tổ A, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng phát hiện thu giữ 13,385 gam ma túy Methamphetamine nhằm mục đích để bán kiếm lời. H khai nhận trước đó H bán ma túy nhiều lần do đó, H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần và với khối lượng ma túy thu giữ Methamphetamine: 19,277 gam. Số tiền thu được từ việc mua bán trái phép chất ma túy mà có là 2.500.000 đồng.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người chứng kiến, tang vật thu giữ trong vụ án, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác. Bị cáo đã nhiều lần bán ma túy cho nhiều người không rõ nhân thân lai lịch là thuộc trường hợp phạm tội từ 02 lần trở lên tàng trữ lượng ma túy 19,277 gam để mua bán thuộc trường hợp "...Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam", Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trần Như H đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng số 92/CT-VKS ngày 01.8.2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi cất giấu số ma túy do T đưa nhằm mục đích bán lại nhiều lần giúp cho T để hưởng lợi tiền từ T cho và lấy bớt ma túy để sử dụng cho bản thân là hành vi nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng bị cáo vẫn bất chấp hậu quả với mục đích là để có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài cho bản thân. Hành vi đó xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về quản lý chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo làm mất trật tự trị an xã hội, làm gia tăng tội phạm về ma túy, góp phần là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác.

[5] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu; Tại Bản án số 38/2013/HSST ngày 22/3/2013, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, xử phạt Trần Như H 18 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được xóa án tích).

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện; Bị cáo đã tự thú khai ra những lần phạm tội trước; Mẹ bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đày, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm r, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng về tội danh và áp dụng các điều luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Với các tình tiết định khung hình phạt là phạm tội từ 02 lần trở lên và lượng Methamphetamine là 19,277gam thuộc trường hợp phạm tội có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam, đánh giá căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, qua kết quả xác minh của cơ quan điều tra thì gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có tài sản riêng và là người nghiện chất ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[10] Về vật chứng:

[10.1] Đối với 4,1040 gam mẫu A; 2,454 gam mẫu B; 7,309 gam mẫu C hoàn lại sau giám định là chất cấm lưu hành; 01 túi kéo màu đen; 20 bao nilong chưa qua sử dụng, 01 cái kéo không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

[10.2] Đối với 01 điện thoại di động có dòng chữ Mobistar màu đen số imei: 352310020223811 và 352310020223811 có số sim 0905452991 là điện thoại bị cáo H sử dụng liên lạc để mua bán ma túy; 01 cân tiểu ly có chữ 1x CR2032 là công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

[10.3] Đối với 01 điện thoại di động có dòng chữ Oppo màu bạc, số imei: 86386032565416 và 863886032565408 có số sim 0905917867 của bị cáo dùng để liên lạc cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo;

[10.4] Đối với số tiền 4.500.000 thu giữ của bị cáo số tiền này có 2.000.000 đồng do bị cáo mượn của mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị P không liên quan đến hành vi phạm

tội của bị cáo nên xét trả lại cho bà P. Số tiền còn lại là 2.500.000 đồng là tiền có được từ việc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

[10.5] Đối với xe mô tô hiệu Suzuki màu đen cam BKS 43S1-2343; số khung: SBE49L 0401476613, số máy: E432VN147613, xe này do ông Nguyễn Minh G (Trú tại: 93 Đống Đa, thành phố Đà Nẵng) đứng tên chủ sở hữu. Trần Như H khai mượn của người thanh niên tên D. Qua xác minh hiện nay ông G không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục tạm giữ điều tra xử lý sau là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xét.

[11] Đối với những người liên quan đến hành vi mua bán ma túy với Trần Như H: Người thanh niên tên T và những đối tượng liên quan đến hành vi mua bán ma túy nhưng chưa xác định được họ tên địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đang tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là đúng pháp luật.

[12] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Như H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Như H 09 (Chín) năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15.5.2019.
3. Tang vật vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự:
 - Tịch thu tiêu hủy: 4,1040 gam mẫu A; 2,454 gam mẫu B; 7,309 gam mẫu C và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định; 01 túi kéo màu đen; 20 bao nilong chưa qua sử dụng và 01 cái kéo.
 - Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động có dòng chữ Mobistar màu đen số imei: 3523100202223811 và 352310020223811 có số sim 0905452991; 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) và 01 cân tiểu ly có chữ 1x CR2032.
 - Hoàn trả cho Bà Nguyễn Thị P số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng);

Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 8 năm 2019.

4. Án phí: Áp dụng khoản 1,2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí,

lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Như H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Trại tạm giam CATP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Thùy